

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2025

V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Ông Đinh Minh Tăng

Ông Trương Ngọc Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Phan Quang Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nợ chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Hoài S, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Cao Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt không có lý do).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng C; địa chỉ trụ sở chính: số A phố L Hà Nội

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tất T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam huyện C (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Hoài S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Thanh H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2000 tại Ủy ban nhân

dân xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hạnh phúc, anh H thường xuyên uống rượu, đánh đập chị nên chị thấy không hợp vì thế, chị S quyết định xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Cao Thị Diễm Q, sinh ngày 02/01/2003, Cao Văn Q1, sinh ngày 05/9/2004 và Cao Gia H1, sinh ngày 03/3/2008. Khi ly hôn, chị S đồng ý cho anh H được nuôi dưỡng cháu Cao Gia H1. Đối với các con chung Cao Thị Diễm Q và Cao Văn Q1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.750.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng có vay nợ tại Ngân hàng C (thông qua Phòng giao dịch tại huyện M) với số tiền là 45.000.000 đồng.

Bị đơn anh Cao Thanh H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông Nguyễn Tất T trình bày: thống nhất khoản vay của chị S đứng tên hồ sơ vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Đinh Thị Hoài S xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H; về con chung: giao cháu H1 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng và cấp dưỡng 1.750.000 đ/tháng; tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Điều 147, 227, 228, 235, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Hoài S; về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị S và anh H; về con chung: Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao Gia H1; về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xét; về án phí: chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đinh Thị Hoài S khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn với anh Cao Thanh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương được biết anh H có nơi cư trú tại thôn L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đại diện tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Cao Thanh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh H tự nguyện kết hôn vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị S cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu và đánh đập chị, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành hòa giải tuy nhiên, anh H không có thiện chí tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm. Nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị S và anh H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Cao Thị Diễm Q, sinh ngày 02/01/2003, Cao Văn Q1, sinh ngày 05/9/2004 và Cao Gia H1, sinh ngày 03/3/2008. Khi ly hôn, chị S đồng ý cho anh H được nuôi dưỡng cháu Cao Gia H1. Đối với các con chung Cao Thị Diễm Q và Cao Văn Q1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.750.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu H1 cho thấy, hiện nay cháu đang sống với anh H, khi cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với anh H.

Xét thấy, con chung đang sống với anh H, căn cứ vào nguyện vọng của con chung khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Cao Gia H1 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn, chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.750.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc tự nguyện cấp dưỡng của chị S là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình nên ghi nhận sự tự nguyện của chị S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.750.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng: định kỳ hàng tháng.

[2.3] Đối với quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị S và người đại diện của Ngân hàng C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Các điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Hoài S:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Hoài S và anh Cao Thanh H.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Cao Gia H1, sinh ngày 03/3/2008 cho anh Cao Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Hoài S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.750.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp

dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Hoài S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000698 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Chị Đinh Thị Hoài S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Đương sự;
- UBND xã Hóa Hợp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Đức Cảnh